

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HS-ST**

Ngày: 02-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Phước.**

2/ Ông **Lý Tấn Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn T, sinh năm 1986; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm T1ê; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lư Thị T1 C; Bị cáo có vợ Lê Thị Châu A (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Thị Cẩm T1, sinh năm 1982; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Huỳnh Thượng T (chết) và bà Lê Thị T; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Đình Phước Q, có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1964 (Có mặt);

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Đỗ Thị Bích T2, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Đình Phước Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp S, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Trần Quang V, sinh năm 1997 (Có mặt);

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1972 (Có mặt);

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 16/4/2019, nhận được tố giác của quần chúng nhân dân Công an huyện Châu Thành kết hợp Công an xã Thành Triệu tiến hành kiểm tra phòng trọ của Huỳnh Thị Cẩm T1, tại ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi kiểm tra phát hiện trong điện thoại có nhiều tin nhắn mua bán số đề. Qua làm việc T1 khai nhận ghi số đề của Huỳnh Ngọc N, Lê Đình Phước Q, Đỗ Thị Bích T2 và bản thân T1 cũng có mua thêm số đề chơi cho riêng mình rồi giao lại cho Nguyễn T để thu lợi theo tỷ lệ thỏa thuận khi người mua số đề bao lô (18 lô) T1 chỉ tính 14 lô và khi tính tiền với T là 13 lô, T1 được hưởng lợi trên 01 lô. Riêng Huỳnh Ngọc N là anh ruột của T1 và phần T1 tự chơi với T chỉ tính tiền trên 13 lô. Tiến hành kiểm tra điện thoại của T1 và T xác định việc mua bán số đề trong ngày 16/4/2019 khi chưa có kết quả xổ số và chưa giao nhận tiền như sau:

- Tin nhắn thứ 1: T1 bán số đề cho Huỳnh Ngọc N số 27, 72, 68 bao lô 15.000 đồng, đá 5.000 đồng, của đài Bạc Liêu. Tiền dùng vào đánh bạc là 975.000 đồng.

- Tin nhắn thứ 2: T1 bán số đề cho Huỳnh Ngọc N số 06, 64, 58, 32 bao lô 10.000 đồng, đá 5.000 đồng, của đài Bến Tre; số 06, 49, 68, 72 bao lô 10.000 đồng, đá 5.000 đồng, của đài Vũng Tàu. Tiền dùng vào đánh bạc là 1.560.000 đồng.

- Tin nhắn thứ 3: T1 tự mua với Nguyễn T số 06, 87, 11 bao lô 10.000 đồng, đá 2.000 đồng, của 03 đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Tiền dùng vào đánh bạc là 1.638.000 đồng.

- Tin nhắn thứ 4: T1 bán số đề cho Lê Đình Phước Q số 78, 85 bao lô 10.000 đồng, đá 5.000 đồng, đá xiên 2.000 đồng, của 02 đài Bến Tre, Vũng Tàu; Số 44, 82 bao lô 10.000 đồng, đá 3.000 đồng, số 282 bao lô 5.000 đồng, của đài Bạc Liêu. Tiền dùng vào đánh bạc là 1.386.000 đồng.

- Tin nhắn thứ 5: T1 bán số đề cho Đỗ Thị Bích T2 số 75 bao lô 20.000 đồng, số 375 bao lô 10.000 đồng, của đài Bến Tre. Tiền dùng vào đánh bạc là 420.000 đồng.

- Tin nhắn thứ 6: T1 tự mua với Nguyễn T số 87, 06 bao lô 5.000 đồng, đá xiên 1.000 đồng, của 03 đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Tiền dùng vào đánh bạc là 468.000 đồng.

Trong ngày 16/4/2019, T còn ghi số đề cho Trần Quang V số 71 bao lô 20.000 đồng, số 171 bao lô 5.000 đồng, của 03 đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Tiền dùng vào đánh bạc là 975.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng, số Imei: 358254038713054, số thuê bao 0979106406 của Huỳnh Thị Cẩm T1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu bạc, số Imei: 355397089040829, số thuê bao 0782800233; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số thuê bao 0368142984; số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, số Imei 1: 359430062215641, số Imei 2: 359430062215658, số thuê bao 0348688446 của Huỳnh Ngọc N;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu hồng, số thuê bao 0986399695 của Trần Thị Thanh T3;

- Số tiền 1.800.000 đồng do Trần Quang V giao nộp.

Tổng số tiền dùng vào đánh bạc của T1 là 6.447.000 đồng, của Nguyễn T là 7.422.000 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra tin nhắn của Huỳnh Thị Cẩm T1 và Nguyễn T vào ngày 15/4/2019 còn phát hiện T1 bán số đề cho Trần Thị Thanh T3 số 79, 01, 10, 87 bao lô 5.000 đồng, đá 1.000 đồng của đài Miền Bắc, kết quả không trúng, tiền dùng vào đánh bạc tính trên 21 lô là 504.000 đồng. Tính bán số đề cho Trần Quang V số 61 bao lô 60.000 đồng đài Miền Bắc, kết quả không trúng, tiền dùng vào đánh bạc tính trên 21 lô là 1.260.000 đồng.

Cáo trạng số 56/CT-VKSCT ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Nguyễn T và Huỳnh Thị Cẩm T1 về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Phạt tiền bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng, số Imei: 358254038713054, kèm theo số thuê bao 0979106406 của Huỳnh Thị Cẩm T1;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu bạc, số Imei: 355397089040829, kèm theo số thuê bao 0782800233 của Nguyễn T;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, số Imei 1: 359430062215641, số Imei 2: 359430062215658, kèm số thuê bao 0348688446 cho Huỳnh Ngọc N;

- Trả lại cho chị Trần Thị Thanh T3: 01 điện thoại di động loại Iphone 6 plus, màu hồng, kèm theo số thuê bao 0986399695;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại phím bấm, số Imei 1: 352898104639191, số Imei 2: 352898105639190, kèm theo số thuê bao 0368142984 và số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn T để đảm bảo thi hành án.

- Buộc các bị cáo và đối tượng tham gia đánh bạc giao nộp tiền dùng vào đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 giao nộp số tiền: 2.106.000 đồng.

+ Buộc Huỳnh Ngọc N giao nộp số tiền: 2.535.000 đồng.

+ Buộc Lê Đình Phước Q giao nộp số tiền: 1.386.000 đồng.

+ Buộc Đỗ Thị Bích T2 giao nộp số tiền: 420.000 đồng.

+ Buộc Trần Quang V giao nộp số tiền: 975.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng (do Vinh tự nguyện nộp) để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo hứa không tái phạm, các bị cáo đã biết lỗi và rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Bích T2, anh Lê Đình Phước Q vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 16/4/2019, tại ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Thị Cẩm T1 có hành vi bán số đề cho các đối tượng đánh bạc và tự mua số đề cho riêng mình rồi tổng hợp lại nhắn tin giao lại cho bị cáo Nguyễn T để thu lợi theo tỷ lệ thỏa thuận. Ngoài ra, trong ngày 16/4/2019, Tính còn bán số đề

riêng cho Trần Quang V với số tiền dùng vào đánh bạc là 975.000 đồng. Số tiền dùng vào đánh bạc của T1 là 6.447.000 đồng, của Nguyễn T là 7.422.000 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn T, Huỳnh Thị Cẩm T1 đã phạm “Tội Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề ăn T1a bằng tiền là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng các bị cáo đã lợi dụng hình thức xổ số kiến thiết vì phúc lợi xã hội của nhà nước, các bị cáo đã cùng nhau cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo gây ra làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo phạm tội, nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có con còn nhỏ chưa thành niên; bị cáo T có bà cố ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, có bà ngoại là Liệt sĩ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo cùng với các đối tượng khác cùng nhau thực hiện hành vi mua bán số đề ăn thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người trực tiếp đứng ra nhận số đề từ bị cáo T1 và chung chi thắng thua với các con bạc; bị cáo T1 giữ vai trò trung gian, bán số đề cho các con bạc sau đó giao lại cho bị cáo T để hưởng chênh lệch nên hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng, số Imei: 358254038713054, kèm theo số thuê bao 0979106406 của Huỳnh Thị Cẩm T1 dùng vào việc mua bán số đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu bạc, số Imei: 355397089040829, kèm theo số thuê bao 0782800233 của bị cáo Nguyễn T dùng vào việc mua bán số đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, loại phím bấm, số Imei 1: 359430062215641, số Imei 2: 359430062215658, kèm số thuê bao 0348688446 của Huỳnh Ngọc N dùng vào việc mua bán số đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động loại Iphone 6 plus, màu hồng, số Imei: 355728071316316 kèm theo số thuê bao 0986399695 của Trần Thị Thanh T3, do chị T3 không dùng điện thoại này vào việc mua bán số đề nên trả lại điện thoại cho chị T3;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại phím bấm, số Imei 1: 352898104639191, số Imei 2: 352898105639190, kèm theo số thuê bao 0368142984 và số tiền 2.000.000 của bị cáo Nguyễn T không liên quan đến vụ án nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền: 2.106.000 đồng là tiền bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 dùng mua số đề với bị cáo Nguyễn T ngày 16/4/2019 (chưa giao tiền) nên buộc bị cáo T1 giao nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền: 2.535.000 đồng là tiền Huỳnh Ngọc N dùng mua số đề với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 ngày 16/4/2019 (chưa giao tiền) nên buộc Huỳnh Ngọc N giao nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền: 1.386.000 đồng là tiền Lê Đình Phước Q dùng mua số đề với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 ngày 16/4/2019 (chưa giao tiền) nên buộc Lê Đình Phước Q giao nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền: 420.000 đồng là tiền Đỗ Thị Bích T2 dùng mua số đề với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 ngày 16/4/2019 (chưa giao tiền) nên buộc Đỗ Thị Bích T2 giao nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền: 2.235.000 đồng (bao gồm tiền mua số đề ngày 16/4/2019 là 975.000 đồng và tiền mua số đề ngày 15/4/2019 là 1.260.000 đồng) là tiền Trần Quang V dùng mua số đề với bị cáo Nguyễn T (chưa giao tiền) nên buộc Trần Quang V giao nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.800.000 đồng (do V tự nguyện nộp) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền: 504.000 đồng là tiền Trần Thị Thanh T3 dùng mua số đề với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 ngày 15/4/2019 (chưa giao tiền) nên buộc Trần Thị Thanh T3 giao nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng.

[9] Đối với hành vi của các đối tượng mua số đề gồm Huỳnh Ngọc N, Lê Đình Phước Q, Đỗ Thị Bích T2, Trần Thị Thanh T3, Trần Quang V, chưa đủ định lượng 5.000.000 đồng, các đối tượng cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T, Huỳnh Thị Cẩm T1 phạm “Tội đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T **30.000.000** đồng.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 **20.000.000** đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn T, Huỳnh Thị Cẩm T1.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng, số Imei: 358254038713054, kèm theo số thuê bao 0979106406 của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu bạc, số Imei: 355397089040829, kèm theo số thuê bao 0782800233 của bị cáo Nguyễn T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, loại phím bấm, số Imei 1: 359430062215641, số Imei 2: 359430062215658, kèm theo số thuê bao 0348688446 của Huỳnh Ngọc N;

- Trả lại cho chị Trần Thị Thanh T3: 01 điện thoại di động loại Iphone 6 plus, màu hồng, số Imei: 355728071316316 kèm theo số thuê bao 0986399695;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại phím bấm, số Imei 1: 352898104639191, số Imei 2: 352898105639190, kèm theo số thuê bao 0368142984 và số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn T để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 giao nộp ngân sách nhà nước số tiền: 2.106.000 (Hai triệu một trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

- Buộc Huỳnh Ngọc N giao nộp ngân sách nhà nước số tiền: 2.535.000 (Hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

- Buộc Lê Đình Phước Q giao nộp ngân sách nhà nước số tiền: 1.386.000 (Một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

- Buộc Đỗ Thị Bích T2 giao nộp ngân sách nhà nước số tiền: 420.000 (Bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Buộc Trần Quang V giao nộp ngân sách nhà nước số tiền: 2.235.000 (Hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng (bao gồm tiền mua số đề ngày 16/4/2019 là 975.000 đồng và tiền mua số đề ngày 15/4/2019 là 1.260.000 đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng (do Vinh tự nguyện nộp) để đảm bảo thi hành án.

- Buộc Trần Thị Thanh T3 giao nộp ngân sách nhà nước số tiền: 504.000 (Năm trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 27/10/2020).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn T, Huỳnh Thị Cẩm T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã P, T (2b);
- Những người tham gia tố tụng (7b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thanh Tòng